

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**PHAN THỊ ANH THƯ**

**QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG  
TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU-  
CHI NHÁNH HỘI AN**

**Chuyên ngành: Tài chính – ngân hàng  
Mã số : 60.34.20**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng – Năm 2015**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN**

Phản biện 1: PGS.TS.Nguyễn Hòa Nhân

Phản biện 2: TS. Võ Văn Lâm

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 26 tháng 01 năm 2015.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Tỷ lệ nợ xấu trong cho vay DN của NH TMCP Á Châu – CN Hội An có sự gia tăng qua các năm. Vấn đề đặt ra cho CN là cần thực hiện công tác quản trị RRTD trong cho vay DN như thế nào? Thực tế, bên cạnh những mặt đạt được trong công tác quản trị RRTD trong cho vay DN như phát triển hoạt động cho vay DN trên cơ sở chính sách tín dụng của NH, đưa ra các biện pháp kiểm soát rủi ro trong cho vay DN, ngân hàng TMCP Á Châu – CN Hội An gặp không ít khó khăn và hạn chế trong quá trình quản trị RRTD trong cho vay như: đưa ra chính sách cho vay đối với từng ngành nghề, nhận dạng rủi ro, đo lường RRTD trong cho vay DN. Nhận thức được vai trò quan trọng của công tác quản trị RRTD trong cho vay DN và xuất phát từ thực tiễn thực hiện công tác đó tại Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hội An hiện nay, việc lựa chọn đề tài: **“Quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu - chi nhánh Hội An”** là cần thiết trong nghiên cứu luận văn thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.

### 2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa những lý luận cơ bản về quản trị RRTD trong cho vay DN.

- Phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản trị RRTD trong cho vay DN tại Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hội An để chỉ rõ những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế.

- Đề xuất các giải pháp hợp lý nhằm tăng cường quản trị RRTD trong cho vay DN tại Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hội An.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

*Đối tượng nghiên cứu:* luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến công tác quản trị RRTD trong cho vay của Ngân hàng Thương mại.

*Phạm vi nghiên cứu:*

Về nội dung: Tập trung nghiên cứu những vấn đề liên quan đến công tác quản trị RRTD trong cho vay DN và một số giải pháp nhằm tăng cường quản trị RRTD trong cho vay DN tại Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hội An.

Về không gian: Nghiên cứu được thực hiện tại Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hội An.

Về thời gian: Dữ liệu nghiên cứu, minh họa được thu thập tại CN từ năm 2011 đến 31/12/2013.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp: thống kê, khảo sát, so sánh, phân tích, phương pháp logic, diễn giải, quy nạp và tổng hợp đi từ cơ sở lý thuyết đến thực tiễn để giải quyết và làm rõ mục đích nghiên cứu của luận văn.

Trong quá trình phân tích có sử dụng các bảng biểu, số liệu để so sánh, minh họa, rút ra những kết luận cần thiết.

### **5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

Qua phân tích thực trạng quản trị RRTD trong cho vay DN tại Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Hội An, luận văn đã đề xuất một số giải pháp, đặc biệt là những giải pháp liên quan đến việc nhận dạng, đo lường, kiểm soát RRTD trong cho vay DN nhằm góp phần cho CN trong việc xây dựng một quy trình cho vay đối với DN an toàn, chất lượng, đảm bảo tăng trưởng và hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất có thể.

## **6. Cấu trúc luận văn**

**Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu thành 3 chương:**

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp của ngân hàng thương mại.

**Chương 2:** Thực trạng quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Á Châu - chi nhánh Hội An.

**Chương 3:** Một số giải pháp nhằm tăng cường quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Á Châu - chi nhánh Hội An.

## **7. Tổng quan đề tài nghiên cứu.**

+ Đề tài nghiên cứu “ Hạn chế rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á chi nhánh Đà Nẵng” của tác giả Nguyễn Thị Tường Vy (2012) chỉ giới hạn ở những biện pháp hạn chế RRTD liên quan đến khâu đo lường, kiểm soát rủi ro mà chưa khai thác những dấu hiệu để nhận dạng RRTD.

+ Đề tài nghiên cứu “ Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, chi nhánh Đà Nẵng ” của tác giả Công Huyền Thái Hòa (2013) đã trình bày các giải pháp nhằm quản trị RRTD. Tuy nhiên tác giả chưa quan tâm sâu đến việc đưa ra các giải pháp nhận dạng rủi ro như việc xây dựng bộ phận nghiên cứu, phân tích dự báo kinh tế vĩ mô trực thuộc phòng quản lý rủi ro của CN, chưa quan tâm đến việc quản trị mạng lưới thông tin sẽ tác động như thế nào đến công tác quản trị RRTD và đề tài đưa ra các giải pháp nói chung cho công tác quản trị RRTD hơn là đi khai thác các giải pháp về công tác quản trị RRTD trong cho vay DN.

+ Đề tài nghiên cứu “ Quản trị rủi ro tín dụng doanh nghiệp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải chi nhánh Đà Nẵng ” của tác

giả Nguyễn Lê Hồng Uyên (2013) đưa ra các định hướng và trình bày đầy đủ các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị RRTD doanh nghiệp như công tác nhận dạng, đánh giá, kiểm soát và tài trợ rủi ro.

+ Đề tài nghiên cứu “ Giải pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng tại chi nhánh Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Chi Lăng – TP Đà Nẵng” của tác giả Hà Đức Hùng (2012) phân tích khá chi tiết về thực trạng công tác phòng ngừa và hạn chế RRTD. Tuy nhiên, hạn chế của đề tài là chỉ tập trung nghiên cứu giải pháp liên quan đến hai trong bốn nội dung quản trị RRTD là kiểm soát RRTD và tài trợ RRTD.

+ Bài báo “Thực trạng nợ xấu của các TCTD ở Việt Nam – Nguyên nhân và một số giải pháp từ chính sách pháp luật ” của Thạc sĩ Nguyễn Thanh Tú và Nguyễn Thị Hồng Nhung (2013) đã trình bày được một số nguyên nhân và giải pháp gây ra tình trạng nợ xấu đối với các tổ chức tín dụng ở Việt Nam hiện nay. Luận văn có kế thừa bài viết trong việc đưa ra giải pháp quản trị RRTD trong cho vay DN liên quan đến công tác kiểm soát rủi ro và những thay đổi trong cơ cấu quản trị nguồn nhân lực.

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN

#### VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

#### 1.1. RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

**1.1.1. Hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại đối với doanh nghiệp**

##### *a. Khái niệm cho vay doanh nghiệp*

Cho vay DN là một hình thức cấp tín dụng, theo đó bên cho

vay (là NHTM) giao hoặc cam kết giao cho DN một khoản tiền để sử dụng vào một mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc hoàn trả cả gốc và lãi.

***b. Đặc điểm cho vay doanh nghiệp***

***c. Phân loại cho vay doanh nghiệp***

***d. Vai trò của hoạt động cho vay đối với doanh nghiệp***

**1.1.2. Khái niệm rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp**

Rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp là rủi ro mà các dòng tiền được hẹn trả theo hợp đồng từ các khoản cho vay DN sẽ không được trả đầy đủ.

**1.1.3. Phân loại rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp**

Căn cứ vào nguyên nhân phát sinh rủi ro: Rủi ro giao dịch và rủi ro danh mục.

**1.1.4. Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp**

***a. Đối với ngân hàng***

Làm giảm lợi nhuận ngân hàng, thu hẹp quy mô kinh doanh, năng lực tài chính giảm sút, uy tín, sức cạnh tranh giảm có thể dẫn đến ngân hàng thua lỗ, thậm chí phá sản nếu không có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời.

***b. Đối với khách hàng***

Khách hàng khác của ngân hàng có thể mất đi một kênh cung ứng vốn, các khoản nợ xấu của doanh nghiệp sẽ làm giảm uy tín của doanh nghiệp trên thương trường, tác động đến các khách hàng gửi tiền của ngân hàng.

***c. Đối với nền kinh tế***

Hệ thống ngân hàng bị ảnh hưởng, có thể làm cho nền kinh tế bị suy giảm, lạm phát tăng, sức mua giảm, thất nghiệp tăng, xã hội

mất ổn định.

## **1.2. QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

### **1.2.1. Khái niệm về quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp**

Quản trị RRTD trong cho vay DN là quá trình tiếp cận rủi ro một cách khoa học, toàn diện và có hệ thống nhằm nhận dạng, đo lường, kiểm soát và tối thiểu hóa những tác động bất lợi của rủi ro trong cho vay DN.

### **1.2.2. Mục tiêu của quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp**

Tối thiểu hóa chi phí quản trị rủi ro, tối đa hóa khả năng giảm thiểu tác động bất lợi của rủi ro

### **1.2.3. Nội dung quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp**

#### ***a. Nhận dạng rủi ro***

Bao gồm các hoạt động phân tích, xác định các rủi ro tín dụng có thể xảy ra trong cho vay. Việc nhận dạng bao gồm: theo dõi rủi ro, xem xét rủi ro, nghiên cứu môi trường hoạt động cụ thể nhằm thống kê rủi ro để đề ra biện pháp kiểm soát và tài trợ phù hợp. Những dấu hiệu cảnh báo sẽ giúp NH có thể nhận biết và có giải pháp xử lý sớm các vấn đề một cách hiệu quả.

- Dấu hiệu từ KH.

- Dấu hiệu từ NH.

#### ***b. Đo lường rủi ro***

Đo lường RRTD trong cho vay là xác định khả năng vỡ nợ của một khoản cho vay hoặc một danh mục cho vay và các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng vỡ nợ đó. Các mô hình đo lường RRTD rất đa dạng.



\* Mô hình định tính về rủi ro tín dụng - Mô hình 6C.

\* NH còn có thể sử dụng mô hình lượng hóa RRTD như mô hình điểm số Z, mô hình chấm điểm và xếp hạng tín dụng nội bộ.

### ***c. Kiểm soát rủi ro***

Là việc thực hiện các biện pháp nhằm tối thiểu hóa rủi ro trước khi rủi ro xuất hiện như né tránh, ngăn ngừa, giảm thiểu, chuyển hóa, trung hòa rủi ro, đa dạng hóa rủi ro.

### ***d. Tài trợ rủi ro***

Là việc thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động bất lợi của rủi ro khi rủi ro đã xảy ra như chuyển giao rủi ro thông qua hợp đồng bảo hiểm, xử lý TSBĐ để thu hồi nợ hoặc tự khắc phục bằng trích lập dự phòng rủi ro, bằng nguồn lực có sẵn.

## **1.2.4. Các tiêu chí đánh giá kết quả công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp**

- \* Tỷ lệ nợ quá hạn trên tổng dư nợ
- \* Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ
- \* Tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro tín dụng trên tổng dư nợ
- \* Tỷ lệ xóa nợ rỗng trên tổng dư nợ

## **1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

### **1.3.1. Các nhân tố bên trong ngân hàng**

Đây là các nhân tố thuộc về năng lực quản trị của NH.

- + Quản trị thanh khoản kém.
- + Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ.
- + Chính sách tín dụng và sự tuân thủ chính sách tín dụng.
- + Thông tin tín dụng.
- + Đạo đức nghề nghiệp và năng lực của CBTD.

### **1.3.2. Các nhân tố bên ngoài ngân hàng**

#### **a. Khách hàng**

- + Năng lực quản lý của chủ DN
- + Năng lực tài chính của DN
- + Đạo đức của chủ DN

#### **b. Môi trường hoạt động kinh doanh**

- + Môi trường pháp lý
- + Chính sách của nhà nước.
- + Sự biến động của nền kinh tế vĩ mô.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Về cơ bản, Chương 1 đã trình bày tổng quan lý thuyết về: hoạt động cho vay của NHTM đối với DN; RRTD trong cho vay DN; quản trị RRTD trong cho vay DN. Quan trọng là chương 1 đã trình bày được nội dung quản trị RRTD trong cho vay DN: nhận dạng rủi ro dựa trên những dấu hiệu cảnh báo từ KH và NH, đo lường rủi ro nhằm xác định khả năng vỡ nợ của một khoản cho vay hoặc danh mục cho vay thông qua một số mô hình như mô hình 6C hay mô hình điểm số Z<sub>t</sub>; thực hiện kiểm soát rủi ro thông qua các biện pháp tối thiểu hóa rủi ro như né tránh, ngăn ngừa, giảm thiểu, chuyển hóa, trung hòa rủi ro, đa dạng hóa rủi ro; thực hiện tài trợ rủi ro bằng trích lập dự phòng rủi ro, bằng nguồn lực có sẵn hoặc chuyển giao rủi ro thông qua hợp đồng bảo hiểm, xử lý TSBĐ để thu hồi nợ, đưa ra 4 chỉ tiêu đánh giá RRTD: tỷ lệ nợ quá hạn, tỷ lệ nợ xấu, tỷ lệ trích lập dự phòng, tỷ lệ xóa nợ rỗng. Nội dung quản trị RRTD trong cho vay DN chính là cơ sở lý luận, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu nghiên cứu về thực trạng công tác “*Quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Hội An*” trong chương tiếp theo.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU - CHI NHÁNH HỘI AN.

#### 2.1. TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU - CHI NHÁNH HỘI AN

##### 2.1.1. Giới thiệu về Ngân hàng TMCP Á Châu – chi nhánh Hội An

*a. Giới thiệu về Ngân hàng TMCP Á Châu*

*b. Lịch sử hình thành và phát triển của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – chi nhánh Hội An.*

##### 2.1.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Ngân hàng TMCP Á Châu – chi nhánh Hội An

2.1.3. Chức năng nhiệm vụ của chi nhánh

2.1.4. Tình hình hoạt động kinh doanh của chi nhánh

*a. Tình hình huy động vốn*

*b. Tình hình hoạt động cho vay*

*c. Các hoạt động dịch vụ ngân hàng*

*d. Kết quả hoạt động kinh doanh*

#### 2.2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CHO VAY DOANH NGHIỆP VÀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP CỦA CHI NHÁNH

2.2.1. Thực trạng hoạt động cho vay của doanh nghiệp

*a. Tình hình hoạt động cho vay doanh nghiệp của chi nhánh nói chung*

*b. Phân loại cho vay doanh nghiệp theo thời hạn*

*c. Phân loại cho vay doanh nghiệp theo ngành nghề*

***d. Phân loại cho vay doanh nghiệp theo hình thức bảo đảm tiền vay***

**2.2.2. Chính sách tín dụng**

Thực hiện theo chính sách tín dụng của NH ACB sao cho phù hợp với tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình ngành Tài chính - Ngân hàng, định hướng hoạt động tín dụng hiệu quả, quản lý rủi ro tín dụng và đảm bảo an toàn trong việc sử dụng vốn vay.

Có 6 tiêu chí được áp dụng để thẩm định phân nhóm KH, phê duyệt tín dụng cũng như kiểm soát, đánh giá chất lượng danh mục tín dụng của ACB và phân theo 2 nhóm:

- Nhóm tiêu chí phân nhóm KH: Đối tượng khách hàng, ngành nghề kinh doanh, khả năng trả nợ, sản phẩm tín dụng.

- Nhóm tiêu chí phê duyệt tín dụng: TSBĐ, tỷ lệ cho vay TSBĐ

Mỗi khoản vay trên KH sẽ được xếp vào 1 trong 4 nhóm sau:

- + Cấp tín dụng bình thường
- + Hạn chế cấp tín dụng
- + Kiểm soát cấp tín dụng
- + Không cấp tín dụng

**2.2.3. Bộ máy quản lý hoạt động cấp tín dụng**

**2.2.4. Nội dung quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp**

***a. Nhận dạng rủi ro***

Trong quá trình thực hiện cấp tín dụng DN theo tài liệu đã kiểm soát của ACB ban hành ngày 13/01/2010 QP- 7.67 Thủ tục cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp, CN cũng đã tổng hợp những dự báo về các dấu hiệu nhận dạng rủi ro:

- + Dấu hiệu từ KH.

+ Dấu hiệu từ NH.

Tuy nhiên, CN chưa xây dựng hệ thống thông tin dự báo RRTD, chưa có sự tính toán so sánh và hiển thị dấu hiệu cảnh báo giúp CN phân tích, đánh giá, đưa ra những dự báo - dấu hiệu cảnh báo sớm RRTD. Việc thu thập các thông tin nhận dạng rủi ro vẫn chưa đầy đủ và kịp thời.

**Bảng 2.9: Thống kê kết quả nhận dạng rủi ro khách hàng doanh nghiệp ACB- chi nhánh Hội An năm 2013**

<b>Dấu hiệu nhận dạng rủi ro</b>	<b>Số lượng DN</b>	<b>(%)</b>
Nợ trong hạn	622	92,15
Nợ quá hạn	53	7,85
Chậm trễ trong việc cung cấp báo cáo tài chính định kỳ	135	20,00
Hàng tồn kho gia tăng một cách đột ngột.	45	6,67
Hồ sơ tín dụng không đầy đủ.	83	12,3
Xử lý nợ thiếu chặt chẽ.	78	11,55

*Nguồn: Phòng Tổng hợp NH Á Châu chi nhánh Hội An*

#### **b. Đo lường rủi ro**

##### **\* Công tác chấm điểm và xếp hạng tín dụng doanh nghiệp.**

Công tác chấm điểm và xếp hạng tín dụng doanh nghiệp tại ACB – CN Hội An được thực hiện theo Quyết định số 1083/NVCV.KDN.10 do Giám đốc khối khách hàng doanh nghiệp ngân hàng Á Châu ban hành ngày 01/11/2010. NH Á Châu- CN Hội An sử dụng hệ thống chấm điểm tín dụng và xếp hạng tín dụng nội bộ để đo lường RRTD trong cho vay DN.

Trước khi cấp tín dụng, sử dụng phần mềm Scoring xét duyệt tại module Scoring \_DN để chấm điểm. Đối với hồ sơ cấp tín dụng tăng thêm, nếu cách nhau quá 3 tháng đối với hai lần trình cấp tín dụng, phải tiến hành chấm điểm lại đối với KH này.

Quy trình chấm điểm tín dụng được thực hiện như sau:

Bước 1: Thu thập thông tin

Bước 2: Xác định nhóm KH để xác định bộ tiêu chuẩn chấm điểm.

Bước 3: Xác định lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của KH.

Bước 4: Xác định quy mô của KH.

Bước 5: Xác định loại hình sở hữu của KH

Bước 6: Chấm điểm các chỉ tiêu tài chính.

Bước 7: Chấm điểm các chỉ tiêu phi tài chính.

Bước 8: Chấm điểm TSBD.

Bước 9: Tổng hợp điểm và xếp hạng

Hệ thống sẽ tự tổng hợp điểm và cho ra kết quả xếp hạng tín dụng.

**Bảng 2.10: Điểm và mức xếp hạng doanh nghiệp  
tại ACB theo Scoring Xét duyệt**

STT	Điểm theo scoring xét duyệt	Mức xếp hạng
1	Từ 99-100	AAA
2	Từ 95-< 99	AA
3	Từ 85-< 95	A
4	Từ 72-<85	BBB
5	Từ 68-< 72	BB
6	Từ 62-<68	B
7	Từ 59-<62	CCC
8	Từ 56-<59	CC
9	Từ 48-<56	C
10	Từ 23-<48	D

*Nguồn: Phòng Tổng hợp NH Á Châu chi nhánh Hội An*

**\* Thẩm định tín dụng doanh nghiệp.**

Việc thực hiện công tác thẩm định tín dụng DN được hội sở chính ban hành các văn bản hướng dẫn rất chi tiết. Nhân viên phân tích tín

dụng tiến hành thẩm định KH theo quy định và lập tờ trình thẩm định khách hàng theo mẫu QF-D.23/TDDN hoặc QF-06/TDDN.

***c. Kiểm soát rủi ro***

Ngân hàng ACB nói chung và CN ACB – Hội An xây dựng một chính sách cấp tín dụng hết sức thận trọng.

*Né tránh rủi ro.*

Thực hiện chính sách tín dụng của NH ACB, CN chỉ cấp tín dụng cho các DN có đủ điều kiện vay vốn theo hướng chọn lọc KH

- Thực hiện cấp khoản vay đối với những KHDN có vị trí địa lý thuộc địa bàn CN cấp tín dụng đang đóng.

- Về uy tín trong quan hệ tín dụng: thực hiện theo quy định của NHNN, KH không có nợ xấu trong 3 năm gần nhất với thời điểm cấp tín dụng.

- CN chủ động phân nhóm KH hiện hữu, nhóm KH mới

*Ngăn ngừa rủi ro*

CN tiến hành cho vay dựa trên quy trình cho vay của NH. Các khâu trong quy trình cho vay được tiến hành một cách chặt chẽ và có sự tách biệt giữa bộ phận quan hệ KH và bộ phận kiểm soát góp phần hạn chế rủi ro tín dụng cho CN. NH quy định chức năng, nhiệm vụ các bộ phận trên trong quá trình kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi cho vay

*Giảm thiểu tổn thất*

Các loại tài sản thế chấp hay cầm cố dựa trên độ thanh khoản, sự ổn định về giá trị, sự dễ dàng hay phức tạp trong quản lý, kiểm soát và bảo quản, khả năng dễ dàng đo đếm và yếu tố pháp lý trong sở hữu... được đánh giá và phân vào 3 nhóm : nhóm cấp tín dụng bình thường, nhóm hạn chế cấp tín dụng, nhóm kiểm soát cấp tín dụng.

*Phân tán rủi ro và đa dạng hóa danh mục cấp tín dụng*

*Xây dựng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ*

*Quy định về phân loại nợ và trích lập dự phòng*

CN sử dụng phần mềm Scoring Phân loại nợ tại module Scoring\_DN để chấm điểm nhằm mục đích phân loại nợ: chấm điểm định kỳ 3 tháng/ lần và chấm điểm đột xuất đối với những trường hợp KH có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, ngành nghề kinh doanh, tăng hoặc giảm vốn điều lệ, hình thức sở hữu DN hoặc trong tháng KH có phát sinh nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên.

**Bảng 2.13: Trích lập dự phòng rủi ro cho vay doanh nghiệp giai đoạn 2011-2013 của Ngân hàng Á Châu chi nhánh Hội An**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm		
	2011	2012	2013
	ST	ST	ST
Dư nợ cho vay doanh nghiệp	408.445	254.542	204.683
Dự phòng rủi ro doanh nghiệp	3.885	3.032	3.115
Dự phòng rủi ro chung	3.062	1.906	1.530
Dự phòng rủi ro cụ thể	823	1.126	1.585
Tỷ lệ trích lập DPRR DN/Dư nợ cho vay DN (%)	0,95	1,19	1,52

*Nguồn: Phòng Tổng hợp Ngân hàng Á Châu – chi nhánh Hội An.*

Nhìn chung, CN đã nghiêm chỉnh thực hiện phân loại nợ và việc trích lập DPRR cho vay DN theo đúng Quy định của NHNN và Ngân hàng TMCP Á Châu.



**d. Tài trợ rủi ro**

- Tận dụng các khoản phải thu, hàng tồn kho để nhanh chóng thu hồi nợ.

- Thực hiện phương án cơ cấu lại nợ

- Nhận thêm tài sản bổ sung của DN để bảo đảm cho khoản vay.

- Đối với những khoản vay có bảo lãnh của bên thứ ba, CN yêu cầu bên bảo lãnh trả nợ thay cho khách hàng vay vốn.

- Xử lý nợ từ dự phòng RRTD.

**Bảng 2.14: Tỷ lệ xóa nợ rỗng trong cho vay doanh nghiệp của Ngân hàng Á Châu – chi nhánh Hội An.**

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	(+/-) 12/11		(+/-) 13/12	
				ST	(%)	ST	(%)
Dư nợ xóa trong bảng	135	384	405	249	184,44	21	5,47
Thu hồi nợ xóa	54	78	88	24	44,44	10	12,82
Các khoản xóa nợ rỗng	81	306	317	225	277,78	11	3,59
Tổng dư nợ	408.445	254.542	204.683	-153.903	-37,68	-49.859	-19,59
Tỷ lệ xóa nợ rỗng (%)	0.02	0.12	0.15	0.10		0.03	

*Nguồn: Phòng Tổng hợp NH Á Châu chi nhánh Hội An\*

Do năm 2012, năm 2013 tỷ lệ nợ xấu của CN gia tăng, DN không có nợ có khả năng thanh toán nên tỷ lệ xóa nợ ròng năm 2012, 2013 tăng so với năm 2011.

### **2.3. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP CỦA CHI NHÁNH**

#### **2.3.1. Những kết quả đạt được**

- Thực hiện đúng quy định của NH trong việc phân loại, lập danh sách KH theo 6 nhóm tiêu chí để đánh giá, giám sát sau cho vay hoặc phê duyệt tín dụng.

- CN đã đưa vào sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ một cách hiệu quả.

- CN có sự chuyên môn hóa trong việc thực hiện các bước trong quy trình cho vay.

- Bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ luôn tiến hành kiểm tra định kỳ và đột xuất về việc tuân thủ các quy tắc trong việc cấp tín dụng của CN .

#### **2.3.2. Những mặt hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp của chi nhánh**

##### ***a. Hạn chế***

##### ***Nhận dạng rủi ro***

CN chưa xây dựng hệ thống thông tin dự báo RRTD. Việc thu thập các thông tin nhận dạng rủi ro vẫn chưa đầy đủ và kịp thời.

Công tác dự báo rủi ro chưa kịp thời.

##### ***Đo lường rủi ro***

Chưa đa dạng hóa nguồn thông tin, nhiều báo cáo tài chính vẫn còn chưa quan kiểm toán nên độ tin cậy chưa cao.

Quá trình nhập dữ liệu của nhân viên thẩm định để tiến hành chấm điểm KHDN qua phần mềm Module Scoring đôi lúc còn thiếu chính xác.

Chưa thể xác định được mức độ tổn thất dự kiến đối với từng khoản vay, từng KH vay.

*Kiểm soát rủi ro*

Việc thu thập thông tin để hỗ trợ cho quá trình thực hiện cho vay vẫn còn nhiều bất cập. Chưa quan tâm đến vấn đề bảo hiểm tín dụng.

Việc kiểm soát khoản vay và KH sau khi cho vay có tiến hành nhưng chưa được CN chú trọng.

Vẫn chưa sử dụng các biện pháp quản lý RRTD thông qua các công cụ phái sinh, bán nợ, chứng khoán hóa.

*Tài trợ rủi ro*

Khó khăn trong việc phát mãi tài sản để thu hồi nợ

Xử lý nợ chưa có tính khả thi cao, chưa kiên quyết trong xử lý nợ nên kết quả xử lý nợ vẫn chưa cao.

*Công tác báo cáo thống kê*

Số liệu báo cáo không kịp thời thiếu chính xác ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo điều hành tín dụng

*Công tác nhân sự*

Lực lượng cán bộ phụ trách bộ phận tín dụng của chi nhánh còn khá mỏng.

***b. Nguyên nhân***

*\* Nhân tố bên trong ngân hàng*

- Việc tuân thủ các quy định trong chính sách tín dụng của NH vẫn chưa phát huy được hiệu quả cao.

- Công tác thu thập thông tin về DN chưa đầy đủ và chính xác

- Lạm dụng tài sản thế chấp để cho vay.
- Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ vẫn chưa thực sự chặt chẽ.
- Rủi ro đạo đức và năng lực của CBTD
  - \* *Nhân tố bên ngoài ngân hàng*
- Khách hàng.
- Môi trường hoạt động kinh doanh

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Trọng tâm của chương hai là tập trung nghiên cứu công tác quản trị RRTD tại Ngân hàng Á Châu chi nhánh Hội An, phản ánh thực trạng công tác quản trị RRTD trong cho vay DN với bốn nội dung cơ bản của quy trình quản trị RRTD: Công tác nhận dạng rủi ro - Đo lường rủi ro - Kiểm soát rủi ro - Tài trợ rủi ro. Để đánh giá hiệu quả của công tác quản trị RRTD trong cho vay doanh nghiệp, đề tài đi sâu vào đánh giá thực trạng RRTD trong cho vay DN và chỉ ra những hạn chế còn tồn tại trong công tác quản trị RR trong cho vay DN. Đây là cơ sở thực tiễn để đề xuất định hướng và giải pháp hoàn thiện công tác quản trị RRTD trong cho vay DN ở chương ba.

### CHƯƠNG 3

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU – CHI NHÁNH HỘI AN.

### 3.1. ĐỊNH HƯỚNG TRONG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU – CHI NHÁNH HỘI AN

#### 3.1.1. Bối cảnh môi trường kinh doanh

#### 3.1.2. Định hướng trong hoạt động kinh doanh của chi nhánh

#### 3.1.3. Định hướng trong hoạt động cho vay doanh nghiệp và quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp của chi nhánh đến năm 2015

##### *a. Định hướng trong hoạt động cho vay doanh nghiệp*

##### *b. Định hướng trong công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp*

- Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 1,5%; tỷ lệ nợ xấu dưới 1%
- Có chính sách tín dụng nhằm đạt được mục tiêu cân bằng giữa tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro, chính sách tín dụng thận trọng nhưng vẫn đảm bảo tăng trưởng tín dụng theo thông lệ quốc tế (theo tiêu chuẩn Basel II).

- Xây dựng danh mục tín dụng phù hợp theo từng thời kỳ.
- Có chính sách hợp lý để tiếp cận với các dự án đầu tư của các DN tại các khu Kinh tế và Công nghiệp trong địa bàn tỉnh Quảng Nam

- Thực hiện tốt khâu sàng lọc KH từ trước khi cấp tín dụng.

- Chú trọng hơn nữa đến công tác đo lường rủi ro, hoàn thiện hơn quy trình chấm điểm và xếp hạng tín dụng nội bộ.

- Tăng cường khả năng phòng ngừa rủi ro cho vay bằng cách nâng cao công tác thẩm định DN.

- Triển khai có hiệu quả công tác kiểm soát sau khi cho vay.

- Thận trọng khi đánh giá tính chất sở hữu và tính thị trường của TSBD.

- Kiên quyết xử lý thu hồi các khoản nợ có vấn đề .

### **3.2. GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU – CHI NHÁNH HỘI AN**

#### **3.2.1. Thiết lập phòng quản lý rủi ro và bộ phận nghiên cứu, phân tích và dự báo kinh tế tại chi nhánh**

Việc thiết lập phòng quản lý rủi ro là cần thiết. Thành lập bộ phận nghiên cứu, phân tích dự báo kinh tế trực thuộc phòng quản lý rủi ro trong điều kiện các biến động kinh tế diễn ra hằng ngày hết sức phức tạp và khó lường.

Bộ phận dự báo lập bảng liệt kê các dấu hiệu cho thấy nguy cơ rủi ro có thể xảy ra. Hệ thống thông tin dự báo sẽ đưa ra những dấu hiệu dự báo và bổ sung những dấu hiệu mới theo tình hình thực tế của DN.

#### **3.2.2. Tuân thủ chặt chẽ công tác thẩm định tín dụng doanh nghiệp**

*a. Tìm hiểu tình hình kinh doanh, tài chính của DN qua nhiều kênh tin cậy*

*b. Yêu cầu DN đưa ra những cam kết nhất định thúc đẩy hiệu quả sử dụng vốn của DN*

*Cam kết đảm bảo phương án kinh doanh*

*Cam kết TSBD.*

### **3.2.3. Xây dựng mô hình chấm điểm và xếp hạng tín dụng nội bộ ngày càng hoàn thiện**

Thiết nghĩ, cần có một bộ phận chuyên gia đảm trách việc hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, bổ sung tính toán tự động các chỉ tiêu tài chính, theo dõi kết quả xếp hạng để loại bỏ những chỉ tiêu đánh giá không chính xác khoản vay và KH vay. NH có thể tham khảo mô hình tỷ suất sinh lời trên vốn điều chỉnh theo mức độ rủi ro (RAROC Models)

### **3.2.4. Kiểm soát rủi ro**

#### ***a. Bảo hiểm tín dụng cho các khoản vay***

NH nên thành lập hoặc liên kết với các công ty bảo hiểm trong việc thực hiện bảo hiểm cho các TSBD và cho đối tượng vay vốn, tư vấn và thuyết phục KH mua bảo hiểm nhằm giúp CN có thể thu hồi nợ trong trường hợp xấu nhất DN không thể thu hồi được nợ.

#### ***b. Tăng cường kiểm soát khoản vay và KH vay vốn trước, trong và sau khi cho vay***

Vấn đề giám sát khoản vay cần được chú trọng và thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định của ACB. Nghiêm khắc xử lý CBTD không tuân thủ chặt chẽ quy trình cho vay DN.

Tổ chức kiểm tra chéo hồ sơ định kỳ giữa các CN để đảm bảo tính khách quan về số liệu, kịp thời sửa chữa sai sót trong hồ sơ tín dụng.

#### ***c. Thẩm định chặt chẽ TSBD***

CBTD cần phải thận trọng hơn trong việc xác định loại tài sản và giá trị tài sản đem cầm cố thế chấp của DN, xác định được giá trị

thị trường của tài sản đem cầm cố, thế chấp khi bắt đầu thời điểm vay và trong suốt quá trình hoàn trả nợ.

Kiểm tra kỹ giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu của tài sản, Định kỳ, CN cần tiến hành đánh giá lại mức độ rủi ro của TSBĐ:

***d. Xây dựng mối quan hệ tốt để tranh thủ sự hợp tác, giúp đỡ của cơ quan chức năng, các hiệp hội, ban ngành***

***e. Sử dụng các công cụ phái sinh, bán nợ, chứng khoán hóa trong việc phòng ngừa rủi ro***

### **3.2.5. Tài trợ rủi ro**

CN cần thỏa thuận với KH để xử lý TSBĐ nhằm thu hồi nợ nhanh chóng trước khi đệ đơn ra Toà để xin xử lý TSBĐ.

CN cần thực hiện tốt việc phân loại nợ, kiên quyết chuyển nhóm nợ thích hợp khi nợ đã quá hạn, phân loại nợ đúng quy định. Thực hiện đúng nguyên tắc trích lập dự phòng rủi ro.

### **3.2.6. Một số biện pháp khác**

***a. Những thay đổi trong cơ cấu quản trị nguồn nhân lực***

- Không ngừng thực hiện chính sách “chiêu mộ nhân tài ” và tổ chức các lớp huấn luyện kỹ năng nghiệp vụ tín dụng.

***b. Xây dựng mạng lưới thông tin hiện đại***

Thiết lập Website chính thức của ACB- CN Hội An

Nếu có thể thiết lập một bộ phận quản lý hệ thống thông tin cho CN đảm nhận trách nhiệm kiểm tra quản trị phần mềm, đảm bảo nguyên tắc an toàn, bảo mật.

Xây dựng mạng lưới thông tin đồng nhất.

Thiết lập hệ thống dự báo rủi ro và các hệ thống đó phải ở trạng thái mở.

***c. Công tác báo cáo thống kê***

Chi nhánh cần thống kê và báo cáo nhanh chóng những trường



hợp phát sinh RRTD và có dấu hiệu rủi ro tín dụng để nhận được sự chỉ đạo kịp thời của cấp thẩm quyền.

***d. Mở rộng cho vay doanh nghiệp ngành thương mại, du lịch và công nghiệp trên địa bàn theo nguyên tắc thận trọng***

Khảo sát tình hình thực tế của các NH đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, xem xét mật độ giao dịch KH, các địa điểm đặt thẻ ATM. CN nên thành lập một đội đi nghiên cứu thị trường mục tiêu. Sau đó tổng hợp kết quả, phân tích và lên kế hoạch cụ thể.

### **3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

#### **3.3.1. Đối với Hội sở chính**

#### **3.3.2. Đối với doanh nghiệp**

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn công tác quản trị RRTD trong cho vay giai đoạn từ năm 2011 đến 2013, dựa vào định hướng phát triển hoạt động kinh doanh và định hướng quản trị RRTD của CN, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị RRTD trong cho vay DN tại Ngân hàng TMCP Á Châu CN Hội An nói riêng và ngân hàng TMCP Á Châu nói chung. Đồng thời, tác giả cũng nêu ra một số kiến nghị đối với hội sở chính, DN nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản trị RRTD tại NH.

## KẾT LUẬN

Với tình hình kinh tế nhiều bất ổn như hiện nay, các DN kinh doanh ngày càng khó khăn, sự cạnh tranh giữa các NH ngày càng gay gắt nên CN luôn phải đối mặt với vấn đề RRTD. CN cần thực hiện quản trị RRTD làm sao để hạn chế đến mức thấp nhất các khoản nợ xấu, vừa đảm bảo mục tiêu tăng trưởng tín dụng vừa đảm bảo mục tiêu an toàn. Đề tài **“Quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu - chi nhánh Hội An”** cũng đã phản ánh được tình hình về hoạt động cho vay, thực trạng về rủi ro và quản trị rủi ro trong cho vay KHDN trong một vài năm gần đây, phân tích một số điểm thuận lợi và hạn chế để những giải pháp được đưa ra có thể sát với thực tiễn hơn. Mong muốn của việc nghiên cứu đề tài này là những giải pháp nhằm tăng cường quản trị RRTD trong cho vay DN sẽ giúp cho CN có thể tiếp cận cho vay đúng lúc và đúng đối tượng DN, góp phần đem lại lợi ích và an toàn cho ACB -CN Hội An nói riêng và NH ACB nói chung.

Với vốn kiến thức bản thân còn hạn chế, kinh nghiệm thực tế chưa cao đề tài nghiên cứu không thể tránh khỏi sai sót, rất mong nhận được những lời đóng góp quý báu từ Quý thầy cô và bạn đọc. Một lần nữa, tác giả luận văn xin chân thành cảm ơn thầy giáo – PGS.TS. Nguyễn Mạnh Toàn và các anh chị bộ phận tín dụng thuộc Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hội An đã giúp đỡ nhiệt tình để luận văn có thể hoàn thành.